

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào cách mạng Việt Nam

Nguyễn Đức Tiến¹

¹ Học viện Phòng không - Không quân.
Email: ductien_hvct@yahoo.com

Nhận ngày 22 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 1 năm 2021.

Tóm tắt: Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là bộ phận quan trọng trong tư tưởng cách mạng của Người, là kết quả hoạt động tư duy và thực tiễn trong những điều kiện lịch sử nhất định của đất nước và thế giới. Người đã tiếp thu, vận dụng sáng tạo di sản tư tưởng quân sự dân tộc, tinh hoa quân sự của nhân loại, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào lĩnh vực quân sự. Đây là quan điểm phản ánh rất rõ sự phát triển sáng tạo trong tư duy lý luận quân sự của Hồ Chí Minh, là sự kết hợp nhuần nhuyễn truyền thống quân sự của dân tộc với học thuyết quân sự Mác – Lê-nin.

Từ khóa: Tư tưởng quân sự, Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác – Lê-nin, cách mạng Việt Nam.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Ho Chi Minh's military thought is an important part of His revolutionary thought, and the result of his thinking and practical activities in specific historical conditions of the country and the world. He absorbed and creatively applied the national military ideological legacy and the military quintessence of humanity. He also applied creatively the theory of Marxism-Leninism in the military field. This is a view that clearly reflects the creative development in Ho Chi Minh's military theoretical thinking, which is the perfect and smooth combination of the nation's military tradition with the Marxist-Leninist military doctrine.

Keywords: Military thought, Ho Chi Minh, Marxism - Leninism, Vietnamese revolution.

Subject classification: History

1. Đặt vấn đề

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển từ giai đoạn tự do cạnh tranh đến giai đoạn đế quốc chủ nghĩa; mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc nảy sinh và ngày càng gay gắt; phong trào giải phóng dân tộc thuộc địa đã phát triển nhưng chưa giành được thắng lợi. Trong khoảng thời gian 30 năm bốn ba ở nước ngoài, Người đã nhận ra: muốn đánh đổ chủ nghĩa đế quốc thực hiện giải phóng dân tộc hoàn toàn thì phải theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga. Vì vậy, đến đầu năm 1941, Người về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau. Trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, nghệ thuật quân sự chiếm một vị trí rất quan trọng. Người đã viết nhiều tác phẩm có giá trị về nghệ thuật quân sự, đặc biệt tư tưởng ấy thể hiện rất sáng tạo trong thực tiễn chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng. Hồ Chí Minh đã dày công nghiên cứu, kế thừa và phát triển truyền thống quân sự của cha ông, tiếp thu tinh hoa quân sự của nhân loại, nhất là tư tưởng quân sự ưu việt của V.I. Lê-nin, kinh nghiệm chiến tranh cách mạng của Trung Quốc, Liên Xô, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ hiện đại. Đây là giai đoạn quan trọng trong chỉ đạo chuyển hướng chiến lược lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh. Hiện nay, có nhiều tác phẩm đề cập đến các nội dung liên quan đến tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Tác giả bài viết tiếp cận dưới góc độ triết học lịch sử để nghiên cứu và luận giải về nghệ thuật chiến tranh trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh,

về nghệ thuật tác chiến và cách chọn căn cứ địa cho cách mạng một cách hệ thống, xuyên suốt tiến trình cách mạng giai đoạn Người về nước và lãnh đạo cách mạng. Đây là những đóng góp vào hệ thống lý luận khi nghiên cứu về tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh, đặc biệt, qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đưa cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng. Những tư tưởng của Người về chiến lược quân sự được thể hiện khá toàn diện, sâu sắc dưới nhiều góc độ, có ý nghĩa lịch sử và thực tiễn to lớn với nhiều nội dung phong phú, đa dạng.

2. Sự vận dụng linh hoạt trong cách chọn căn cứ địa

Ngay từ những ngày đầu về nước, tư tưởng Hồ Chí Minh được tiếp tục bổ sung phát triển và hoàn thiện trên một loạt vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, về đường lối chiến tranh nhân dân “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính”. Với tư tưởng đó, điều đầu tiên được Hồ Chí Minh vận dụng đó chính là việc lựa chọn căn cứ địa cho cách mạng, dựa vào những điều kiện tự nhiên, sẵn có để làm cách mạng.

Dưới góc độ quân sự, ngay khi về nước, việc chọn Cao Bằng làm căn cứ địa đã thể hiện tầm nhìn của một nhà chiến lược thiên tài Hồ Chí Minh. Cao Bằng, vùng đất hội tụ đủ các yếu tố trong chiến thuật cả về tiến công và phòng ngự như: địa hình hiểm trở lợi cho ta phòng ngự và phản công nhưng với quân địch lại thành thế bất lợi, ta ở trong vùng tiếp tế quân lương được đồng bào bao bọc, địch lại phải vận chuyển từ xa, từ Cao Bằng có thể chỉ đạo chiến lược, chi viện cho các tỉnh lân cận. Có thể nhận thấy,

khả năng nhìn nhận, đánh giá tình hình, thao lược quân sự đã giúp Hồ Chí Minh là sự vận dụng nhuần nhuyễn lý luận về chiến tranh của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào cách mạng nước ta, nhất là lý luận về chiến tranh trong việc đánh giá tình hình, nhìn thấy được cục diện của các bên tham chiến, lợi thế của địa hình chiến lược “tiền khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” như V.I. Lê-nin đã đề cập. Xét đến cùng, quyết định thành bại của một cuộc chiến tranh phụ thuộc vào nhân tố chính trị, tinh thần của người trực tiếp cầm súng trên chiến trường. Vì vậy, việc lựa chọn căn cứ địa có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong chuẩn bị tâm lý, vũ khí, con người cho chiến tranh.

Trong Báo *Cứu quốc*, Người đề cập: “Về quân sự đánh rằng phải có binh mạnh, tướng giỏi, nhưng không nghiên cứu địa hình một cách tường tận, không thể xuất trận thành công được. Trên mặt trận, biết lợi dụng địa hình, đánh trận không hao tổn công sức mà được thắng lợi dễ dàng. Một đồng cao, một hố sâu, một bụi rậm đối với người thường chỉ là cái đồng, cái hố, cái bụi thôi, nhưng về quân sự lại có một giá trị đặc biệt. Có khi nhờ bụi rậm, nhờ hố sâu mà thoát được nguy hiểm và thắng được quân địch. Có khi vì không biết lợi dụng địa hình mà bị bại một cách thê thảm” [1].

Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa là một chủ trương hết sức đúng đắn. Bởi lẽ, Cao Bằng có đầy đủ các điều kiện cần thiết về địa thế, con người để xây dựng căn cứ địa, trong đó yếu tố con người là quyết định nhất, góp phần đi đến quyết định lựa chọn của Người: “Cao Bằng có phong trào tốt từ trước” [7]. Theo nhận định của Hoàng Văn Thụ thì “nhân dân Cao Bằng có trình độ giác ngộ chính trị tương đối cao và cán bộ lãnh đạo ở đây khá vững vàng” [5, t.3, tr.539-540].

Nhân dân Cao Bằng có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm (ngày 1/4/1930 chi bộ Đảng đầu tiên của Cao Bằng đã được thành lập). Cho đến cuối những năm 1930 của thế kỷ XX, phong trào cách mạng ở Cao Bằng đã có những bước phát triển đáng kể và thu được nhiều kết quả.

Tháng 10/1940, khi đang ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ” [4, tr.38]. Cao Bằng hội tụ đủ điều kiện trở thành một trong những bàn đạp chiến lược đầu tiên của thời kỳ khởi nghĩa vũ trang giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh chọn Cao Bằng để về nước hoạt động và xây dựng căn cứ địa cách mạng hoàn toàn không phải là tình cờ, ngẫu nhiên mà là một sự tính toán kỹ lưỡng, liên quan tới việc phát triển phong trào cách mạng của cả nước. Với những tư tưởng đúng đắn, sáng tạo về căn cứ địa, cùng với tầm nhìn chiến lược, từ đây, những tư tưởng chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh được đưa vào thực tiễn một cách nhanh chóng, linh hoạt và đã từng bước đưa cách mạng nước ta tới thành công.

3. Sự vận dụng sáng tạo trong chỉ đạo chiến lược

Dưới ánh sáng của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản trong chuyển hướng về sách lược đã

chỉ rõ: chiến sách mới của Đảng là chiến sách theo điều kiện thực tế ở xứ Đông Dương, theo kinh nghiệm tranh đấu của Đảng, học kinh nghiệm của Quốc tế Cộng sản và kinh nghiệm của cuộc vận động cộng sản thế giới, không phải đem kinh nghiệm của xứ này sang xứ khác một cách máy móc. Tư tưởng đó đã được Hồ Chí Minh vận dụng một cách linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược cách mạng ở Việt Nam.

Kế thừa những tư tưởng về chiến tranh của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và vận dụng vào cách mạng Việt Nam một cách nhuần nhuyễn, Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng mối quan hệ giữa chính trị với chiến lược trong chiến tranh, giữa chính trị đối nội với chính trị đối ngoại. Chính trị đóng vai trò quyết định trong khi vạch ra đường lối chiến lược, trong việc lựa chọn đòn tiến công chủ yếu và trong việc bố trí lực lượng, củng cố hậu phương, củng cố trạng thái chính trị - tinh thần của quân đội. Để có được quan điểm chiến lược đúng, trước hết cần phải tính toán sự so sánh lực lượng một cách khách quan, nghiêm túc, tình hình lực lượng trong nước và trên thế giới; cần phải có sự hiểu biết về quy luật phát triển của lịch sử xã hội. Trên cơ sở đó, khởi thảo ra kế hoạch hành động chung, đề ra nhiệm vụ để đạt tới những kết quả nhất định trong chiến tranh.

Tại Pác Bó, Hồ Chí Minh đã mở các lớp huấn luyện về chính trị và quân sự cho cán bộ cách mạng tỉnh Cao Bằng, dịch cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* ra tiếng Việt, soạn thảo và xuất bản các tài liệu cách mạng: *Lịch sử nước ta*, *Địa dư Bắc Kỳ*; tài liệu huấn luyện quân sự: *Cách đánh du kích*, *Kinh nghiệm du kích Nga*, *Kinh nghiệm du kích Tàu*... Ngay từ năm 1941, trong tác phẩm *Kinh nghiệm du kích Tàu*,

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mỗi quốc dân phải là một chiến sĩ. Mỗi làng xã phải là một chiến hào” [5, t.5, tr.152].

Đứng trước tình hình thực tiễn đặt ra lúc bấy giờ, tháng 9/1940, phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương, thi hành hàng loạt chính sách đánh vào nền kinh tế, buộc thực dân Pháp phải ký kết nhiều hiệp ước yêu cầu cung cấp lương thực, giao nộp lúa, gạo cho Nhật hàng năm; trong khi Nhật vơ vét cho chiến tranh thì thực dân Pháp dự trữ lương thực phòng khi quân Đồng minh chưa tới, phải đánh Nhật hoặc dùng cho cuộc tái xâm lược Việt Nam.

Nhận định tình hình, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hội nghị quan trọng chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945: Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (10-19/5/1941) hoàn thiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đối với cách mạng Việt Nam; thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), tiếp tục chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và việt gian, đề thêm khẩu hiệu: “Giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng”; về vấn đề dân tộc, hội nghị chủ trương đặt hẳn vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương, v.v...

Giữa năm 1944, chính quyền Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh ở vùng Cao - Bắc - Lạng, tận dụng lợi thế do Pháp - Nhật chú ý ghìm nhau ở Đông Dương, nên chưa thể thực hiện trấn áp ở vùng núi biên giới. Tuy có những đội du kích vũ trang, hoạt động gắn kết giữa vũ trang với chính trị, song vẫn chưa phát huy được hiệu quả.

Tháng 10/1944, Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào toàn quốc thông báo Người đã về nước và chỉ rõ: “Cơ hội cho dân tộc ta

giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!” [5, t.3, tr.538]. Về tới Pác Bó (Cao Bằng), Người đã quyết định hoãn việc phát động chiến tranh du kích (thực chất là khởi nghĩa) của Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng vì điều kiện chưa chín muồi. Ngay sau đó, Người đề ra chủ trương lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân để làm nòng cốt đẩy mạnh công tác chuẩn bị khởi nghĩa. Đây là một quyết sách đúng đắn và sáng tạo, một sự chuyển hướng chiến lược cách mạng kịp thời trong tư tưởng chính trị của Đảng ta, trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và đường lối cách mạng Hồ Chí Minh.

Từ thực tiễn của cách mạng, tháng 12/1944, Hồ Chí Minh đã ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, đó là dấu mốc lịch sử trọng đại của quân đội nhân dân Việt Nam. Bản chỉ thị lịch sử này là một văn kiện có tính chất cương lĩnh quân sự của Đảng, là sự kết tinh, kế thừa có tính nhất quán, sáng tạo tư tưởng, đường lối chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng ta từ khi thành lập, đề cập một cách toàn diện đường lối, phương châm, tổ chức, chiến lược. Trong điều kiện lịch sử đương thời, bản chỉ thị nhấn mạnh: “Tên Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền...” [5, t.3, tr.539]. Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là: “Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội quân đàn em khác. Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam” [5, t.3, tr.539-540].

Lời tiên đoán của Bác Hồ đã trở thành sự thực. Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đội quân chủ lực nhỏ bé với 34 chiến sĩ đã lớn mạnh như Phù Đổng, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, xứng đáng với sự tin cậy của Bác, của Đảng, của nhân dân.

4. Sự vận dụng sáng tạo trong nghệ thuật tác chiến

Nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê-nin bàn về chiến tranh đã chỉ ra tính chất của cuộc chiến tranh ở các thời đại khác nhau, các phương thức tiến hành chiến tranh vào chế độ chính trị - xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân, đặc biệt là vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần, về vai trò của cá nhân, nhất là vai trò của các tướng lĩnh trong chiến tranh. Điều này đã được Hồ Chí Minh vận dụng nhuần nhuyễn trong tiến trình cách mạng nước ta, nhất là nghệ thuật về cách đánh trong chiến tranh.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong chiến tranh toàn dân cần vận dụng tốt cách đánh du kích và tác chiến tập trung. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ban đầu quy mô còn nhỏ nên về chiến thuật, Người đã chỉ đạo dùng lối đánh du kích. Từ tác chiến du kích tiến lên tác chiến tập trung và kết hợp chặt chẽ giữa hai hình thức tác chiến đó để tiêu hao, tiêu diệt địch, để vận dụng linh hoạt được hai hình thức chiến thuật đó trước hết cần:

Thứ nhất, nhận định đúng tình hình địch - ta

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, ở Đông Dương thực dân Pháp thi hành chính sách khủng bố cách mạng và nhân dân,

vơ vét kinh tế, phát xít Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp cấu kết với Nhật đàn áp, bóc lột nhân dân Đông Dương. Tình thế cách mạng đã đặt ra, đòi hỏi cần phải đánh giá tình hình, đề ra phương án chỉ đạo chiến lược. Từ đó có hình thức tác chiến phù hợp, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 5/1941 thông qua Nghị quyết “thay đổi chiến lược” [3, t.7, tr.118] hoàn chỉnh đường lối giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tài liệu tuyên truyền được đặt tên là *Chính sách mới* đã phân tích tình hình thế giới, trong nước và khẳng định kẻ thù chính của nhân dân ta là phát xít Nhật và thực dân Pháp. Đến đây, việc xác định kẻ thù của ta đã được chỉ rõ: mục đích trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi phát xít Nhật và thực dân Pháp, giành độc lập hoàn toàn. Do đó, cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc. Lúc này, quyền lợi dân tộc cao hơn nên nhiệm vụ chủ yếu là phải đoàn kết các giai cấp, các tầng lớp nhân dân vào Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít; cô lập bọn phản quốc; động viên các tầng lớp nhân dân, tập trung các lực lượng cách mạng nhằm đánh đổ bọn đế quốc, phát xít Nhật và thực dân Pháp, giải phóng dân tộc, tiến lên làm những nhiệm vụ mới của cách mạng.

Đồng thời, bản chỉ thị đã nêu và giải thích rất cụ thể về mô hình hệ thống tổ chức của Việt Minh... Cuối cùng, bản chỉ thị đã chỉ ra phương châm: “Các đồng chí phải tinh táo nhận xét tình thế, một khi thời cuộc biến đổi, những điều kiện mới xuất hiện, vấn đề giành chính quyền đã đặt ra trước mắt, thì phải lập tức thay đổi những hình thức tổ chức cho thích hợp với phong trào

đấu tranh giải phóng, đừng kịp thời triệu tập quần chúng chung quanh Đảng đánh đuổi quân cướp nước Pháp, Nhật” [3, t.7, tr.229]. Đảng ta cũng dự kiến tình thế “Hoa quân nhập Việt” cùng ta đánh Nhật thì ta sẽ ủng hộ để từ đó định ra sách lược, vận dụng nhuần nhuyễn binh pháp Tôn Tử, lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào từng điều kiện cụ thể.

“Chủ trương chính sách mà Trung ương đề ra trong Hội nghị lịch sử đó đã được toàn Đảng chấp hành nghiêm chỉnh và đã dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (năm 1945)” [2, tr.23]. Kết quả đó chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của Đảng ta trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam. Qua đó cũng thể hiện sự đổi mới về tư duy chính trị của Đảng, một sự đổi mới quyết định chiều hướng phát triển thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 của dân tộc.

Như vậy, xác định đúng kẻ thù chủ yếu, nhận thức đúng vai trò, sức mạnh của quần chúng, của lực lượng vũ trang nhân dân, từ đó có chiến lược đúng đắn, sách lược khôn khéo để cô lập, phân hoá kẻ thù, động viên và phát huy cao độ sức mạnh của quần chúng, của lực lượng vũ trang nhân dân; lựa chọn phương thức đấu tranh đúng đắn... là những cống hiến lớn, thể hiện sự thiên tài của Hồ Chí Minh, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là sự thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến lược quân sự mà chúng ta cần tiếp tục kế thừa, phát triển sáng tạo trong điều kiện, hoàn cảnh mới.

Có thể thấy, tư duy Hồ Chí Minh về nhận định tình hình địch - ta là sự thể hiện mẫu mực phương pháp tư duy khoa học và cách mạng; là sự thống nhất hài hoà giữa

tri thức uyên bác với tình cảm và ý chí cách mạng của Người.

Thứ hai, tư tưởng kiên quyết không ngừng thế tiến công

Một phương diện quan trọng trong nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh là tư tưởng “kiên quyết không ngừng thế tiến công”. Tiến công bằng nhiều lực lượng, bằng nhiều hình thức giữ được thế chủ động trên chiến trường. “Thế tiến công”, theo Hồ Chí Minh, trước hết phải là: “giữ quyền chủ động” và luôn giữ “thế công” chứ không “thế thủ”. Người chỉ rõ: “Du kích là tiến công, mình bao giờ cũng nhằm quân thù đánh trước... nhiều khi... vì tình thế buộc phải phòng ngự... nhưng lối phòng ngự này là phòng ngự thế công chứ không phải rút vào một chỗ để cho quân thù tha hồ đánh phá” [5, t.3, tr.523]. *Bài ca du kích* (năm 1942) đã thể hiện rất rõ tư tưởng này.

Người cho rằng, “giữ quyền chủ động chính để giữ thế công. Giữ thế công mới đánh được giặc”, “Giữ quyền chủ động là khôn khéo sử khiến quân thù, muốn đánh nó ở chỗ nào thì đưa nó đến đó mà đánh...” [5, t.3, tr.503]. Như vậy, “thế tiến công” là luôn làm chủ được tình thế, làm chủ được hoàn cảnh, biết địch, biết ta “ta biết rõ địch thì thắng...”, từ đó tạo ra được thời cơ và tận dụng thời cơ: “kiên quyết không ngừng thế tiến công”.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng là tiến công, có quán triệt tư tưởng tiến công mới có hành động tiến công, tiến công cả hai mặt chính trị và quân sự. Trong tư tưởng tiến công của Hồ Chí Minh, yếu tố chính trị tinh thần giữ vai trò quyết định, cũng như trong xây dựng quân đội thì cần xây dựng vững mạnh toàn diện, trong đó phải lấy chính trị làm cơ sở. Kế thừa quan điểm

truyền thống của dân tộc và tinh hoa quân sự thế giới, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò quyết định của chính trị đối với quân sự, quân sự phải phục tùng chính trị, thực hiện nhiệm vụ chính trị. Người khẳng định: “Muốn cho quân đội ta quyết chiến quyết thắng hơn nữa thì phải săn sóc đời sống vật chất của họ, nâng cao trình độ chiến thuật và kỹ thuật của họ, nhất là giáo dục chính trị, làm cho có lập trường vững chắc, lập trường quân đội của nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo” [5, t.7, tr.397-398].

Trong điều kiện cách mạng nước ta, mục đích chính trị mà Hồ Chí Minh cùng Đảng ta lãnh đạo toàn dân là nhằm thực hiện độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là mục tiêu lâu dài và trong từng giai đoạn cụ thể của cuộc cách mạng thì có những mục tiêu khác nhau. Trong cách mạng giải phóng thì mục tiêu chính trị chủ yếu là giành chính quyền cách mạng về tay nhân dân, trong kháng chiến thì mục tiêu chủ yếu là đánh tan ý đồ và ách thống trị của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giành lại độc lập toàn vẹn cho đất nước, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

Thứ ba, vận dụng tư tưởng tiến công kết hợp chặt chẽ phòng ngự

Hồ Chí Minh cho rằng, biết tiến công là phải biết phát huy sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân, sức mạnh đó phải dựa trên công nông làm nòng cốt, giáo dục, giác ngộ, tổ chức chặt chẽ, đào tạo bồi dưỡng sức dân để tập hợp, đoàn kết họ trong Mặt trận dân tộc thống nhất, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo ra lực to lớn hơn nữa tạo thế chủ động để tiến công mạnh mẽ hơn nữa. Hạt nhân của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là tư tưởng chiến lược tiến công. Đây chính là vấn đề

quyết định sự thắng lợi của bất kỳ công việc gì chứ không chỉ là việc đánh giặc, bởi chỉ nhờ có tiến công mới có thể tạo ra được thế chủ động, mà trong đánh giặc thì việc này là tối cần thiết, như Bác Hồ nói: “Giữ quyền chủ động chính để giữ thế công. Giữ thế công mới đánh được giặc, không đánh được trận to thì đánh trận nhỏ, làm tiêu hao giặc ít nào hay ít ấy” [5, t.3, tr.503].

Biết tiến công là đòi hỏi có được lực nhưng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, biết tiến công phải sử dụng lực đó sao cho có hiệu quả nhất. Do đó, ta thấy tiến công phải chọn thời gian, địa điểm thích hợp, để tiến công đối phương, phải nắm được quy luật vận động, xu thế tình hình, đây là điều kiện tiên quyết để giành thắng lợi trong tiến công, Người rất coi trọng vấn đề tạo thời cơ và tranh thủ thời cơ. Tư tưởng đó được biểu hiện rõ trong bài thơ *Học đánh cờ* (trong tập thơ *Nhật ký trong tù*): “Phải nhìn cho rõ, suy cho kỹ/ kiên quyết không ngừng thế tiến công/ Lạc nước, hai xe đành bỏ phí/ Gặp thời, một tốt cũng thành công”. Người kịp thời hoãn cuộc khởi nghĩa ở Cao - Bắc - Lạng khi nhận định: thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới. Còn khi thời cơ xuất hiện, Người lập tức chỉ thị: “Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!” [5, t.3, tr.503] (Cách mạng tháng Tám năm 1945). Người luôn nhấn mạnh phải biết đánh và biết không đánh nếu thời cơ chưa lợi, nếu chưa thật chắc thắng, không mạo hiểm, phiêu lưu.

Thông qua các chiến dịch, có thể thấy nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh có nhiều bước phát triển mới, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến, đặc biệt là trong sự vận dụng linh hoạt nghệ thuật tiến công

kết hợp chặt chẽ phòng ngự trong các chiến dịch, kết hợp nhuần nhuyễn cách đánh du kích và tác chiến tập trung trong từng trận đánh cụ thể.

Thứ tư, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng phải bắt đầu từ việc xây dựng lực lượng chính trị quần chúng, trên cơ sở đó xây dựng và phát triển lực lượng quân sự; từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Chú trọng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị là cơ sở, là nền tảng để xây dựng quân đội, trong đó vấn đề cốt lõi là tăng cường bản chất giai cấp công nhân, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Xây dựng quân đội thực sự là quân đội của dân, do dân, vì dân. Lấy việc bồi dưỡng xây dựng con người là chính, Người luôn nhắc cán bộ, chiến sĩ ra sức phấn đấu để có phẩm chất và năng lực toàn diện. Đề cao vai trò con người kết hợp với coi trọng, nâng cao trình độ vũ khí trang bị. Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba đội quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích. Chủ trương tiến hành chiến tranh nhân dân, nhưng theo Hồ Chí Minh phải có lực lượng vũ trang tập trung đủ mạnh, bởi theo Người: “Về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng... sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực”. Bộ đội chủ lực là lực lượng giữ vị trí chiến lược quan trọng trong đấu tranh vũ trang, chiến tranh cách mạng, là lực lượng cơ động đánh địch trên chiến trường cả nước,

“lo đánh những trận to để tiêu diệt chủ lực của địch. Phải giúp đỡ tổ chức và huấn luyện bộ đội địa phương và dân quân du kích” [5, t.7, tr.397-398].

Thực tiễn đã chứng tỏ, xây dựng lực lượng vũ trang ba đội quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc là hình thức tổ chức thích hợp nhất để phát huy sức mạnh của cả dân tộc, phù hợp với hoàn cảnh đất nước, với nghệ thuật quân sự và cách đánh của chiến tranh nhân dân Việt Nam.

5. Kết luận

Sự sáng tạo trong tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh là kết quả của hoạt động tư duy và thực tiễn trong điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam và thế giới, là sự kế thừa xuất sắc truyền thống quân sự của dân tộc, tinh hoa quân sự của nhân loại. Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh đã trở thành nền tảng tư tưởng cho đường lối quân sự của Đảng, trở thành ngọn đuốc soi đường của hoạt động quân sự và đấu tranh vũ trang của nhân dân ta. Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám đã phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm và ách thống trị của phát xít Nhật gần 5 năm, lật nhào ngai vàng phong kiến tồn tại hơn 1.000 năm trên đất nước ta, và mở ra một trang sử mới trong lịch sử dân tộc. Điều đó càng chứng tỏ tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh hoàn

toàn đúng đắn và sáng tạo. Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị, tiếp tục chỉ dẫn cho mọi hành động của Đảng và nhân dân ta trong lĩnh vực hoạt động quân sự, đấu tranh vũ trang trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Báo *Cứu quốc*, số 386, ngày 25/10/1946.
- [2] Trường Chinh (1966), *Hồ Chủ tịch lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Võ Nguyên Giáp (1977), *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [5] *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.3, 5, 7, Nxb Chính trị quốc gia, 2011, Hà Nội.
- [6] Lê Duy (2016), “Vì sao Bác chọn Pác Bó”, <https://ct.qdnd.vn/van-hoa-xa-hoi/vi-sao-bac-chon-pac-bo-518548>, truy cập ngày 5/6/2020.
- [7] Minh Vương, Nông Thị Xuân (2015), *Cao Bằng đón Bác Hồ về nước hoạt động và trở thành căn cứ địa đầu tiên của Cách mạng Việt Nam*, <http://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3096/18476/cao-bang-djon-bac-ho-ve-nuoc-hoat-djong-va-tro-thanh-can-cu-djia-djau-tien-cua-cach-mang-viet-nam.html>, truy cập ngày 15/2/2020.